

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - HUẾ
THÀNH PHỐ HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2026/HS-ST

Ngày: 18/5/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Hóa và bà Đinh Thị Hà Ngọc.

- ***Thư ký ghi biên bản phiên Tòa:*** Bà Hoàng Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Huế .

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Huế tham gia phiên tòa:***
Ông Phạm Thành Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Huế (Địa chỉ: Số F N, phường T, thành phố H) đã xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 88/2026/TLST-HS, ngày 03 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2026/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Lê Văn D (tên gọi khác: Không), sinh ngày 24/02/1998 tại thành phố H; căn cước công dân số 046098007075; nơi cư trú: 1 P, phường P, thành phố H; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 01/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lê Văn T, sinh năm 1972 và bà Hà Thị B, sinh năm 1970; vợ con: chưa có; gia đình có 06 chị em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không.

Quá trình nhân thân:

- Ngày 15/01/2014 bị Công an thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (cũ) xử phạt hành chính bằng hình thức “Cảnh cáo” về hành vi xâm hại sức khỏe người khác tại Quyết định số 04224/QĐ-XPHC;

- Ngày 08/01/2016 bị Công an thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế (cũ) xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản;

Ngày 25/11/2015 bị Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế (cũ) xử phạt 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2015/HSST.

Ngày 26/04/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế (cũ) xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2016/HSST.

- Ngày 07/9/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (cũ) xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 205/2016/HSST.

- Ngày 11/3/2021 bị Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế (cũ) xử phạt 03 năm 03 tháng tù về tội “Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2021/HS-ST. Ngày 25/08/2021 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử phúc thẩm xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản” tại Bản án hình sự phúc thẩm số 95/2021/HS-PT.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/12/2025, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 31/12/2025 tại Trại tạm giam Phân trại tạm giam Hương Thủy- CS2, Công an thành phố H cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy, vào ngày 23/12/2025, qua quen biết từ trước, Lê Văn D được một người đàn ông với tài khoản Z là “Quấn” (không rõ nhân thân, lai lịch) thông báo đến số C T, phường P, thành phố H để nhận ma túy và cung cấp số điện thoại 0339324246 là số điện thoại của người giao ma túy.

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 23/12/2025, Lê Văn D thuê xe ôm công nghệ qua ứng dụng G đi từ quán I ở số D P, phường T, thành phố H đến đường T, phường P thành phố H với mục đích tìm mua ma túy tổng hợp dạng “Hồng phiến” để sử dụng. Khi đến đoạn đường trước số nhà C T, phường P, thành phố H thì gặp và mua của một nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) ma túy tổng hợp dạng “hồng phiến” với giá là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy D cất giấu vào túi quần bên trái rồi tiếp tục thuê xe ôm công nghệ qua ứng dụng G quay trở lại đường P, phường T, thành phố H. Khi đến trước nhà số D P, phường T, thành phố H thì bị Cơ quan Công an Phường T kiểm tra bắt quả tang Lê Văn D, đang cất giấu trong túi quần phía trước bên trái 01 (một) đoạn ống hút bằng nhựa trong suốt được hàn kín hai đầu bên trong có chứa 07 (bảy) viên nén màu đỏ.

D khai nhận số tang vật bị thu giữ là ma túy dạng “Hồng phiến”, vừa mua được cất giấu trong người nhằm mục đích để bản thân sử dụng ngoài ra không nhằm mục đích gì khác.

Tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với Lê Văn D cho kết quả dương tính với chất ma túy.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

*** Vật chứng, đồ vật tạm giữ:**

- 01 (một) đoạn ống hút bằng nhựa trong suốt được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa 07 viên nén màu đỏ;

- 01 (một) máy điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh, đã qua sử dụng.

* Tại bản kết luận giám định số 1003/KL- KTHS ngày 28/12/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố H kết luận: “07 (bảy) viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ gửi giám định (nêu tại mục 1, phần II) có tổng khối lượng là 0,6636 gam, là ma túy, loại Methamphetamine”.

Sau khi giám định, Cơ quan giám định hoàn lại đối tượng giám định cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H tiếp tục tạm giữ, gồm:

+ 0,4636 gam mẫu bột được nghiền từ 07 viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ (nêu tại mục 1, phần II);

+ Các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định.

Tất cả được niêm phong theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 12A/CT-VKSKV1 ngày 31 tháng 3 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Huế đã truy tố bị cáo Lê Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Huế giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn D từ 03 năm 06 tháng đến 03 năm 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 24/12/2025.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định cùng với các bao bì, vật chứa đựng ma túy.

- Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) máy điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh, đã qua sử dụng là tài sản của Lê Văn D được sử dụng vào mục đích phạm tội.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tình tiết như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 23/12/2025, tại trước số nhà D P, phường T, thành phố H, Lê Văn D đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,6636 gam, là ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang.

Với hành vi nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Huế truy tố bị cáo Lê Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý về chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an tại đại phương. Bị cáo ý thức rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe và đời sống xã hội cũng như sự ngăn cấm của pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo Lê Văn D có nhân thân xấu nhiều lần bị xử phạt hành chính và xử phạt tù;

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào;

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Lê Văn D đã thành khẩn khai báo trong việc giải quyết vụ án nên bị cáo D được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt: Sau khi xem xét nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo cải tạo, tu dưỡng bản thân như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa, xét thấy bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định, bản thân không có tài sản riêng có giá trị, do đó Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định bao gồm: 0,4636 gam mẫu bột được nghiền từ 07 viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ và các vật liệu

dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định. Xét thấy, đây là vật chứng bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng mặt khác ma túy là chất cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 (một) máy điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh, đã qua sử dụng do bị cáo Lê Văn D sử dụng vào việc phạm tội và còn giá trị sử dụng, do đó cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Lê Văn D phải chịu theo quy định pháp luật.

[9]. Các vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông có tên là “Q” theo lời khai của bị cáo là người giới thiệu người bán ma túy cho D và là người đưa tiền cho D mua ma túy để về sử dụng chung có vai trò cùng đồng phạm với bị cáo nhưng quá trình điều tra, truy tố không xác định được nhân thân, lai lịch của người tên “Quấn” nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

- Đối với người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) bán ma túy cho D, cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố H đã tiến hành điều tra, xác minh tại khu vực C T, phường P, thành phố H nhưng không phát hiện người có thông tin như D mô tả nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 người xe chạy xe ôm công nghệ (không rõ họ tên, nhân thân, lai lịch, không rõ biển số xe) chở Lê Văn D đi từ P, phường T, thành phố H đến đường T, phường P, thành phố H thì bị cáo không nói cho người này biết mình đến mua ma túy, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 người xe ôm công nghệ (không rõ họ tên, nhân thân, lai lịch, không rõ biển số xe) chở Lê Văn D đi từ đường T, phường P thành phố H đến P, phường T, thành phố H thì bị cáo không nói cho người này biết mình có đang tàng trữ ma túy, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn D 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 24/12/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,4636 gam mẫu bột được nghiền từ 07 viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ và các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định (*Tất cả được niêm phong kín bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 chữ ký của Giám định viên Trần Nam, 02 chữ ký của Điều tra viên Nguyễn Thành L, 02 dấu tròn đỏ của Phòng KTHS Công an thành phố H và dòng chữ “ Hoàn mẫu vật vụ Lê Văn D, bắt ngày 23/12/2025”*).

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) máy điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh, đã qua sử dụng của Lê Văn D.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố H và Phòng Thi hành dân sự Khu vực 1
- Huế ngày 20 tháng 4 năm 2026.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- VKSND Khu vực 1 – Huế
- Phòng PV06 CA TP.Huế;
- CQĐT CA TP.Huế;
- CQ THAHS CA TP.Huế;
- Phòng THADS Khu vực 1 - Huế;
- Trại tạm giam Công an TP.Huế;
- PTTG Hương Thủy – cơ sở 2;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Hồng